

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ALPHA

*Báo cáo tài chính đã được kiểm toán
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011*

và Báo cáo của Ban Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ALPHA

MỤC LỤC

Trang

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN	3
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán	4 - 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	8 - 9
Thuyết minh báo cáo tài chính	10 - 22
Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu	23

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ALPHA

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha (gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2011.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha được thành lập và hoạt động tại Việt Nam theo:

- Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 0103015116 do Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 19 tháng 12 năm 2006 và sửa đổi lần 1 vào ngày 22 tháng 12 năm 2006;
- Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số 44/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 28 tháng 12 năm 2006;
- Quyết định số 64/UBCK-GP của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 21 tháng 8 năm 2007 về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty;
- Quyết định số 133/UBCK-GP của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 18 tháng 6 năm 2008 về việc tăng vốn điều lệ của Công ty;
- Giấy phép số 211/UBCK-GP của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 16 tháng 3 năm 2009 về việc điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số 44/UBCK-GPHĐKD được rút bớt nghiệp vụ tự doanh chứng khoán.

Hoạt động chính của Công ty bao gồm: Môi giới chứng khoán. Tư vấn đầu tư chứng khoán. Lưu ký chứng khoán.

Trụ sở chính của Công ty tại số 2, Phạm Ngũ Lão, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Lỗ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 của Công ty là **7.059.612.872** đồng.

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc năm tài chính cần phải điều chỉnh hoặc thuyết minh trên báo cáo tài chính.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Hội đồng quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Quốc Hùng	Chủ tịch
Ông Lê Như Hùng	Phó chủ tịch
Ông Lê Văn Cường	Thành viên
Bà Trương Thị Minh Thọ	Thành viên

Các thành viên Ban Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Quốc Hùng	Tổng Giám đốc
Ông Lê Văn Cường	Giám đốc khối tư vấn tài chính doanh nghiệp
Bà Nguyễn Thị Giáng Hương	Giám đốc khối Tài chính Kế toán
Bà Trương Thị Minh Thọ	Giám đốc khối Kinh doanh chứng khoán
Bà Tô Minh Hương	Giám đốc khối Hành chính và phát triển thị trường
Ông Võ Thanh Hải	Giám đốc khối Công nghệ thông tin

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ALPHA

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT (tiếp theo)

Các thành viên Ban kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Lê Thành Trung	Trưởng ban
Bà Nguyễn Đặng Bảo Linh	Thành viên
Bà Đỗ Bích Ngọc	Thành viên

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 phản ánh trung thực và hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc đã:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Lập các báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục.

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo sổ sách kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với hệ thống kế toán đã đăng ký. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

PHÊ DUYỆT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Chúng tôi phê duyệt báo cáo tài chính kèm theo. Báo cáo tài chính này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2011, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Hệ thống Kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan.

Thay mặt Ban Giám đốc



Nguyễn Quốc Hùng *Handwritten signature*
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 19 tháng 1 năm 2012



Số: 12-2-006/CPAHANOI/HCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

**Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011**

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha

Chúng tôi đã kiểm toán bảng cân đối kế toán của Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha (gọi tắt là “Công ty”) vào ngày 31 tháng 12 năm 2011, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và các thuyết minh cho năm tài chính kết thúc cùng ngày từ trang 4 đến trang 23.

Việc lập các báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc của Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo tài chính này dựa trên việc kiểm toán của chúng tôi.

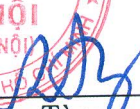
Cơ sở của ý kiến

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các quy định của các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện việc kiểm toán để đạt được mức tin cậy hợp lý về việc các báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu. Việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, theo phương pháp kiểm tra chọn mẫu, các bằng chứng về số liệu và các thuyết minh trên các báo cáo tài chính. Việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá các nguyên tắc kế toán đã được áp dụng và các ước tính quan trọng của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể các báo cáo tài chính. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán của chúng tôi cung cấp cơ sở hợp lý cho ý kiến kiểm toán.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến lập và trình bày báo cáo tài chính.




Tô Quang Tùng
Giám đốc chi nhánh
Số đăng ký: 0270/KTV



Hồ Đình Phúc
Kiểm toán viên
Số đăng ký: 1268/KTV

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 1 năm 2012

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ALPHA

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN LƯU ĐỘNG	100		70.250.900.305	80.717.444.283
I. Tiền và tương đương tiền	110	V.1	26.819.317.373	31.867.516.354
1. Tiền	111		15.719.317.373	20.867.516.354
2. Các khoản tương đương tiền	112		11.100.000.000	11.000.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.5	30.309.225.000	33.469.203.500
1. Đầu tư ngắn hạn khác	121		36.841.151.060	40.318.872.040
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		(6.531.926.060)	(6.849.668.540)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		12.722.086.650	15.213.715.262
1. Phải thu của khách hàng	131	V.6	12.609.258.592	13.884.900.000
2. Trả trước cho người bán	132	V.6	-	1.279.615.262
3. Phải thu khác	138	V.6	144.328.058	49.200.000
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(31.500.000)	-
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		400.271.282	167.009.167
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.2	319.775.316	47.725.818
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152	V.6	151.998	-
3. Thuế và các khoản phải thu nhà nước	154	V.3	20.868.435	20.868.435
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.4	59.475.533	98.414.914
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		10.014.023.615	8.578.173.402
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	66.287.779
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	V.6	-	66.287.779
II. Tài sản cố định	220		4.072.553.020	4.261.639.098
<i>1. Tài sản cố định hữu hình</i>	<i>221</i>	<i>V.7</i>	<i>3.123.629.447</i>	<i>4.061.809.898</i>
- Nguyên giá	222		7.177.182.565	6.960.634.165
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(4.053.553.118)	(2.898.824.267)
<i>2. Tài sản cố định vô hình</i>	<i>227</i>	<i>V.8</i>	<i>948.923.573</i>	<i>199.829.200</i>
- Nguyên giá	228		1.633.825.000	610.075.000
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(684.901.427)	(410.245.800)
III. Tài sản dài hạn khác	260		5.941.470.595	4.250.246.525
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9	2.086.538.527	3.103.704.497
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	V.21	2.518.049.224	-
3. Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán	263	V.10	1.085.159.543	894.818.727
4. Tài sản dài hạn khác	268	V.11	251.723.301	251.723.301
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		80.264.923.920	89.295.617.685

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ALPHA

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

Ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		23.585.946.240	25.557.027.133
I. Nợ ngắn hạn	310		23.525.644.240	25.498.570.165
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.12	8.400.000.000	8.400.000.000
2. Phải trả người bán	312		876.361.364	-
3. Người mua trả tiền trước	313		391.500.000	139.300.000
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.13	22.581.789	71.204.281
5. Chi phí phải trả	316	V.14	533.218.675	446.941.253
6. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.15	13.276.990.288	16.381.698.689
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		24.992.124	59.425.942
II. Nợ dài hạn	330		60.302.000	58.456.968
1. Phải trả dài hạn khác	333		-	2.034.968
2. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		60.302.000	56.422.000
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		56.678.977.680	63.738.590.552
I. Vốn chủ sở hữu	410		56.678.977.680	63.738.590.552
1. Nguồn vốn kinh doanh	411		58.619.400.000	58.619.400.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		1.779.850.000	1.779.850.000
3. Quỹ dự phòng tài chính	418		808.893.187	808.893.187
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		(4.529.165.507)	2.530.447.365
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		80.264.923.920	89.295.617.685

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ALPHA

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

Ngày 31 tháng 12 năm 2011

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VND

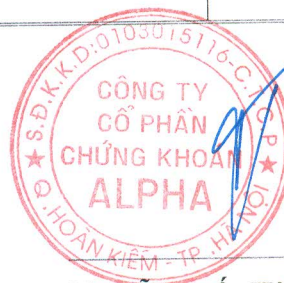
CHỈ TIÊU	Mã số	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Chứng khoán lưu ký	006	340.237.670.000	271.900.760.000
Trong đó:			
1.1. Chứng khoán giao dịch	007	332.523.720.000	269.433.860.000
1.1.2. Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước	009	332.453.550.000	269.333.800.000
1.1.3. Chứng khoán giao dịch của khách hàng nước ngoài	010	70.170.000	100.060.000
1.2. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch	012	2.250.850.000	-
1.2.2. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng trong nước	014	2.250.850.000	-
1.3. Chứng khoán cầm cố	017	2.466.900.000	2.466.900.000
1.3.2. Chứng khoán cầm cố của khách hàng trong nước	019	2.466.900.000	2.466.900.000
1.5. Chứng khoán chờ thanh toán	027	2.996.200.000	-
1.5.2. Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng trong nước	029	2.996.200.000	-
2. Chứng khoán lưu ký công ty đại chúng chưa niêm yết	050	4.115.170.000	-
Trong đó:			
2.1. Chứng khoán giao dịch	051	4.115.170.000	-
2.1.2. Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước	053	4.115.170.000	-



Vũ Thúy Anh

Kế toán trưởng

Ngày 19 tháng 1 năm 2012



Nguyễn Quốc Hùng 

Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ALPHA

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính: VND

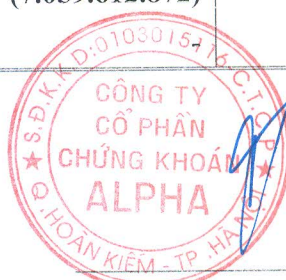
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu	01		8.759.092.975	19.764.365.983
Trong đó:				
- DT hoạt động môi giới chứng khoán	01.1		1.626.855.859	6.042.712.636
- DT hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	01.2		2.461.597.600	7.561.721.400
- DT bảo lãnh phát hành chứng khoán	01.3		-	-
- DT đại lý phát hành chứng khoán	01.4		-	-
- DT hoạt động tư vấn	01.5		296.409.000	712.300.000
- DT lưu ký chứng khoán	01.6		-	-
- DT hoạt động uỷ thác đấu giá	01.7		-	-
- DT cho thuê sử dụng tài sản	01.8		120.000.000	-
- DT khác	01.9	V.16	4.254.230.516	5.447.631.947
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	253.200
3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh	10		8.759.092.975	19.764.112.783
4. Chi phí hoạt động kinh doanh	11	V.17	10.453.557.452	10.555.844.638
5. Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh	20		(1.694.464.477)	9.208.268.145
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	V.18	7.724.942.347	8.548.748.483
7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(9.419.406.824)	659.519.662
8. Thu nhập khác	31	V.19	272.909.240	45.463.945
9. Chi phí khác	32	V.20	431.164.512	64.050.000
10. Lợi nhuận khác	40		(158.255.272)	(18.586.055)
11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(9.577.662.096)	640.933.607
12. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		-	-
13. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	V.21	(2.518.049.224)	-
14. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		(7.059.612.872)	640.933.607
15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70			109



Vũ Thúy Anh

Kế toán trưởng

Ngày 19 tháng 1 năm 2012



Nguyễn Quốc Hùng 

Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ALPHA

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(theo phương pháp trực tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu từ hoạt động kinh doanh	01		24.940.972.160	2.288.535.137
2. Tiền chi hoạt động kinh doanh	02		(21.509.993.648)	(5.716.136.327)
3. Tiền chi nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán	05		(135.315.291)	(312.273.522)
4. Tiền thu giao dịch chứng khoán khách hàng	06		266.077.640.135	522.173.867.947
5. Tiền chi trả giao dịch chứng khoán khách hàng	07		(256.980.055.441)	(705.891.411.851)
8. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	10		(2.522.862.857)	(5.341.049.313)
9. Tiền chi trả cho người lao động	11		(6.809.589.679)	(6.690.440.565)
10. Tiền chi trả lãi vay	12		(793.800.002)	(523.020.662)
11. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	13		-	(65.152.669)
12. Tiền thu khác	14		9.859.793.490	403.464.457.504
13. Tiền chi khác	15		(16.993.836.848)	(245.458.207.124)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(4.867.047.981)	(42.070.831.445)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(481.151.000)	(42.368.181)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		300.000.000	-
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	1.452.771.400
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(181.151.000)	1.410.403.219

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ALPHA

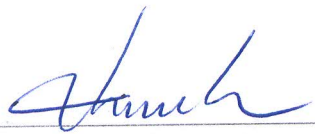
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tiếp theo)

(theo phương pháp trực tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính: VND

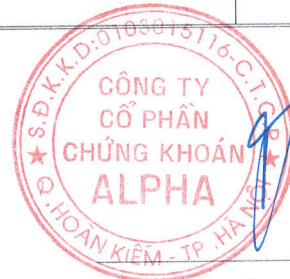
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		-	10.400.000.000
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		-	(2.000.000.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>-</i>	<i>8.400.000.000</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50		(5.048.198.981)	(32.260.428.226)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		31.867.516.354	64.127.944.580
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70		26.819.317.373	31.867.516.354



Vũ Thúy Anh

Kế toán trưởng

Ngày 19 tháng 1 năm 2012



Nguyễn Quốc Hùng 

Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ALPHA

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha được thành lập và hoạt động tại Việt Nam theo:

- Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 0103015116 do Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 19 tháng 12 năm 2006 và sửa đổi lần 1 vào ngày 22 tháng 12 năm 2006;
- Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số 44/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 28 tháng 12 năm 2006;
- Quyết định số 64/UBCK-GP của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 21 tháng 8 năm 2007 về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty;
- Quyết định số 133/UBCK-GP của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 18 tháng 6 năm 2008 về việc tăng vốn điều lệ của Công ty;
- Giấy phép số 211/UBCK-GP của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 16 tháng 3 năm 2009 về việc điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số 44/UBCK-GPHĐKD được rút bớt nghiệp vụ tự doanh chứng khoán.

Hoạt động chính của Công ty bao gồm: Môi giới chứng khoán. Tư vấn đầu tư chứng khoán. Lưu ký chứng khoán.

Trụ sở chính của Công ty tại số 2, Phạm Ngũ Lão, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Vốn điều lệ của Công ty theo Quyết định số 133/UBCK-GP của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 18 tháng 6 năm 2008 là **58.619.400.000** đồng.

2. Lĩnh vực kinh doanh: Chứng khoán.

II. NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Niên độ kế toán

Niên độ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Công ty thực hiện việc ghi chép sổ sách kế toán bằng đồng Việt Nam.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán theo:

- Quyết định số 15/2003/QĐ-BTC ngày 20 tháng 6 năm 2003 của Bộ Tài chính về việc ban hành Chế độ kế toán doanh nghiệp;
- Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn, kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán;
- Thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Thông tư 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ALPHA

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Báo cáo tài chính của Công ty được lập và trình bày phù hợp với các Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Hình thức kế toán Công ty áp dụng là Nhật ký chung.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

1. Nguyên tắc ghi nhận tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền.

Tiền và các khoản tương đương tiền cũng bao gồm các khoản tiền gửi để kinh doanh chứng khoán của nhà đầu tư.

2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn

Các khoản đầu tư chứng khoán ngắn hạn và đầu tư ngắn hạn khác được ghi nhận theo giá gốc. Giá vốn chứng khoán tự doanh được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào kết quả kinh doanh trong kỳ.

3. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và các khoản phải thu khác cùng với dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

4. Nguyên tắc trích lập các khoản dự phòng phải thu khó đòi, giảm giá chứng khoán và đầu tư tài chính khác

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra. Tăng giảm số dư tài khoản dự phòng phải thu khó đòi được phản ánh vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ.

Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán (chứng khoán tự doanh) được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá trị sổ sách.

Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính ngắn hạn khác được lập cho từng khoản đầu tư.

Tăng giảm số dư tài khoản dự phòng giảm giá đầu tư được phản ánh vào chi phí hoạt động kinh doanh trong kỳ.

Dự phòng phải thu khó đòi, giảm giá chứng khoán và đầu tư tài chính khác được lập theo hướng dẫn của Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hoá, công trình xây lắp tại doanh nghiệp.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ALPHA

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

5. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình được phân ánh theo 3 chi tiêu: nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Nguyên giá tài sản cố định ghi nhận theo giá gốc, bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được vốn hóa. Các chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm phát sinh chi phí. Khi tài sản được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do thanh lý tài sản đều được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Khấu hao tài sản cố định được thực hiện theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian ước tính hữu ích của tài sản như sau:

Máy móc thiết bị	3	-	8	năm
Phương tiện vận tải			5	năm
Tài sản cố định khác	3	-	8	năm
Phần mềm máy tính			3	năm

6. Nguyên tắc ghi nhận và phương pháp phân bổ chi phí trả trước

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh:

- Chi phí thuê văn phòng;
- Chi phí sửa chữa văn phòng;
- Chi phí thuê biển hiệu quảng cáo;
- Công cụ dụng cụ xuất dùng có giá trị lớn;
- Chi phí chờ phân bổ khác.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được phân bổ trong khoảng từ 3 đến 36 tháng.

7. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Các khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

8. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ.

9. Nguyên tắc ghi nhận lợi nhuận chưa phân phối

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh trên Bảng Cân đối kế toán là số lợi nhuận (lãi hoặc lỗ) từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của năm nay và các khoản điều chỉnh do áp dụng hội tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hội tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ALPHA

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

10. Nguyên tắc phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận và sau khi đã trích lập quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

11. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải đáp ứng trước khi ghi nhận doanh thu

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi dịch vụ đã hoàn tất hoặc dựa trên các điều khoản của hợp đồng cung cấp dịch vụ.

Thu nhập từ kinh doanh chứng khoán

Thu nhập từ kinh doanh chứng khoán được xác định dựa trên mức chênh lệch giá bán và giá vốn bình quân của chứng khoán.

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Cổ tức

Thu nhập được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức của Công ty được xác lập.

12. Phương pháp tính giá vốn chứng khoán tự doanh bán ra

Công ty áp dụng phương pháp bình quân gia quyền để tính giá vốn cổ phiếu tự doanh bán ra và phương pháp đích danh để tính giá vốn trái phiếu bán ra.

13. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế phải nộp hiện hành được xác định bằng số tiền dự kiến phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc niên độ kế toán.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc niên độ kế toán giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOẢN ALPHA

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÊN BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	2.722.798.513	101.844.505
Tiền gửi ngân hàng	12.996.518.860	20.765.671.849
Trong đó:		
<i>Tiền ký quỹ của nhà đầu tư</i>	<i>12.713.773.952</i>	<i>16.139.574.258</i>
Tương đương tiền	11.100.000.000	11.000.000.000
Cộng	26.819.317.373	31.867.516.354

Tương đương tiền là các khoản tiền gửi có kỳ hạn 4 ngày đến 1 tháng, lãi suất 6% đến 14%/năm.

2. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC NGẮN HẠN

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền thuê văn phòng	236.119.998	-
Dịch vụ viễn thông	65.594.564	5.080.000
Chi phí sửa chữa văn phòng	-	24.770.818
Chi phí chờ phân bổ khác	18.060.754	17.875.000
Cộng	319.775.316	47.725.818

3. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU NHÀ NƯỚC

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Số cuối năm	Số đầu năm
Thuế TNDN nộp thừa	20.868.435	20.868.435
Cộng	20.868.435	20.868.435

4. TÀI SẢN NGẮN HẠN KHÁC

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Số cuối năm	Số đầu năm
Tạm ứng	59.475.533	98.414.914
Cộng	59.475.533	98.414.914

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ALPHA

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

5. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Số lượng		Giá trị theo sổ kế toán		So với giá trị trường				Tổng giá trị theo giá trị trường		
	Cuối năm	Đầu năm	Cuối năm	Đầu năm	Tăng	Giảm		Cuối năm	Đầu năm		
						Cuối năm	Đầu năm				
I. Chứng khoán thương mại											
1. Cổ phiếu niêm yết											
- ANV	80.000	80.000	4.269.382.040	4.269.382.040	-	-	(3.677.382.040)	(3.141.382.040)	-	592.000.000	1.128.000.000
- GTA	-	70	-	1.820.000	-	-	-	(1.169.000)	-	-	651.000
- NBC	30.000	15.000	1.029.900.000	1.029.900.000	-	-	(627.900.000)	(501.900.000)	-	402.000.000	528.000.000
- PVC	22	22	-	-	-	-	-	-	-	-	-
- VCB	47.775	72.657	3.268.139.020	5.566.570.000	-	-	(2.226.644.020)	(3.205.217.500)	-	1.041.495.000	2.361.352.500
2. Cổ phiếu chưa niêm yết											
- Cty CP Bia và NGIK Việt Hà	755.000	800.000	19.755.330.000	20.932.800.000	-	-	-	-	-	19.755.330.000	20.932.800.000
II. Đầu tư ngắn hạn khác											
Cộng			36.841.151.060	40.318.872.040			(6.531.926.060)	(6.849.668.540)		8.518.400.000	33.469.203.500

Công ty không lập dự phòng đối với các chứng khoán chưa niêm yết do không thể xác định giá tham chiếu tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 một cách đáng tin cậy.

Khoản đầu tư ngắn hạn là khoản hợp tác kinh doanh chứng khoán trong thời hạn 6 tháng, Công ty được hưởng lợi nhuận 0,05%/ngày.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ALPHA

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

6. CÁC KHOẢN PHẢI THU

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Số đầu kỳ		Số phát sinh trong kỳ		Số cuối kỳ			Số dự phòng đã lập
	Tổng số	Số quá hạn	Tăng	(Giảm)	Tổng số	Số quá hạn		
						Số khó đòi	Số khó đòi	
- Phải thu của khách hàng	13.884.900.000	-	150.885.352.456	(152.160.993.864)	12.609.258.592	-	31.500.000	31.500.000
- Trả trước cho người bán	1.345.903.041	-	2.047.925.428	(3.393.828.469)	-	-	-	-
+ Ngắn hạn	1.279.615.262	-	2.047.925.428	(3.327.540.690)	-	-	-	-
+ Dài hạn	66.287.779	-	-	(66.287.779)	-	-	-	-
- Thuế GTGT được khấu trừ	-	-	686.899.464	(686.747.466)	151.998	-	-	-
- Phải thu nội bộ	-	-	-	-	-	-	-	-
- Phải thu khác	49.200.000	-	1.355.141.918	(1.260.013.860)	144.328.058	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ALPHA

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

7. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

Đơn vị tính: VND

	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Tài sản cố định khác	Tổng cộng
Nguyên giá				
Số dư đầu năm	4.664.941.900	1.408.688.600	887.003.665	6.960.634.165
Mua trong năm	-	-	804.500.000	804.500.000
Thanh lý, nhượng bán	-	(587.951.600)	-	(587.951.600)
Số dư cuối năm	<u>4.664.941.900</u>	<u>820.737.000</u>	<u>1.691.503.665</u>	<u>7.177.182.565</u>
Giá trị hao mòn lũy kế				
Số dư đầu năm	1.589.606.023	720.694.792	588.523.452	2.898.824.267
Khấu hao trong năm	768.879.664	243.103.468	299.532.807	1.311.515.939
Thanh lý, nhượng bán	-	(156.787.088)	-	(156.787.088)
Số dư cuối năm	<u>2.358.485.687</u>	<u>807.011.172</u>	<u>888.056.259</u>	<u>4.053.553.118</u>
Giá trị còn lại				
Tại ngày đầu năm	<u>3.075.335.877</u>	<u>687.993.808</u>	<u>298.480.213</u>	<u>4.061.809.898</u>
Tại ngày cuối năm	<u>2.306.456.213</u>	<u>13.725.828</u>	<u>803.447.406</u>	<u>3.123.629.447</u>

8. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

Đơn vị tính: VND

	Phần mềm máy tính
Nguyên giá	
Số dư đầu năm	610.075.000
Mua trong năm	1.023.750.000
Số dư cuối năm	<u>1.633.825.000</u>
Giá trị hao mòn lũy kế	
Số dư đầu năm	410.245.800
Khấu hao trong năm	274.655.627
Số dư cuối năm	<u>684.901.427</u>
Giá trị còn lại	
Tại ngày đầu năm	<u>199.829.200</u>
Tại ngày cuối năm	<u>948.923.573</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ALPHA

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

9. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền thuê văn phòng, biển hiệu quảng cáo văn phòng HCM (*)	2.004.813.645	2.827.392.655
Chi phí sửa chữa văn phòng HCM	-	60.113.863
Chi phí chờ phân bổ khác	81.724.882	216.197.979
Cộng	2.086.538.527	3.103.704.497

(*) Khoản tiền thuê văn phòng, biển hiệu quảng cáo của văn phòng đại diện của Công ty tại thành phố Hồ Chí Minh phát sinh trong khoảng thời gian trước khi chi nhánh chính thức đi vào hoạt động.

10. TIỀN NỢP QUỸ HỖ TRỢ THANH TOÁN

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền nộp ban đầu	120.000.000	120.000.000
Tiền nộp bổ sung	895.318.648	760.003.357
Tiền lãi phân bổ trong năm	69.840.895	14.815.370
Cộng	1.085.159.543	894.818.727

11. TÀI SẢN DÀI HẠN KHÁC

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Số cuối năm	Số đầu năm
Đặt cọc thuê văn phòng	241.723.301	241.723.301
Ký quỹ mở thẻ taxi	10.000.000	10.000.000
Cộng	251.723.301	251.723.301

12. VAY VÀ NỢ NGẮN HẠN

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty CP Đầu tư Tài chính Giáo dục	8.400.000.000	8.400.000.000
Cộng	8.400.000.000	8.400.000.000

Vay Công ty CP Đầu tư Tài chính Giáo dục với lãi suất 15%/năm, thời hạn vay 6 tháng, không có tài sản đảm bảo.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ALPHA

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

13. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Số cuối năm	Số đầu năm
Thuế giá trị gia tăng	-	2.803.898
Thuế thu nhập cá nhân	22.581.789	68.400.383
Cộng	22.581.789	71.204.281

14. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí lãi vay	427.000.000	-
Lãi trả nhà đầu tư	26.201.357	47.676.438
Chi phí hoạt động	80.017.318	75.264.815
Lương tháng 13	-	324.000.000
Cộng	533.218.675	446.941.253

15. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ PHẢI NỘP KHÁC

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền ký quỹ của nhà đầu tư trong nước	12.672.568.602	16.066.260.837
Tiền ký quỹ của nhà đầu tư nước ngoài	35.357.791	38.907.110
Các khoản phải trả, phải nộp khác	569.063.895	276.530.742
Cộng	13.276.990.288	16.381.698.689

16. DOANH THU KHÁC

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi	1.537.561.608	2.122.306.758
Doanh thu hoạt động ký quỹ	2.106.370.253	2.586.676.385
Doanh thu khác	610.298.655	738.648.804
Cộng	4.254.230.516	5.447.631.947

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ALPHA

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

17. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Năm nay	Năm trước
Chi phí môi giới kinh doanh	156.151.697	544.892.120
Chi phí hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	1.354.430.980	3.165.391.475
Chi phí hoạt động tư vấn	35.454.545	-
Chi phí lưu ký chứng khoán	184.380.343	88.336.323
Chi phí dự phòng	(317.742.480)	(3.211.244.975)
Chi phí khác	9.040.882.367	9.968.469.695
Cộng	10.453.557.452	10.555.844.638

18. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	4.111.040.674	4.697.369.680
Chi phí vật liệu quản lý	67.074.049	-
Chi phí công cụ, đồ dùng văn phòng	82.041.789	166.883.176
Chi phí khấu hao TSCĐ	628.839.867	523.744.432
Thuế, phí và lệ phí	3.000.000	77.451.648
Chi phí dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng phải trả	31.500.000	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.758.129.857	1.294.902.178
Chi phí khác bằng tiền	1.043.316.111	1.788.397.369
Cộng	7.724.942.347	8.548.748.483

19. THU NHẬP KHÁC

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Năm nay	Năm trước
Thanh lý TSCĐ	272.727.272	45.454.545
Thu nhập khác	181.968	9.400
Cộng	272.909.240	45.463.945

20. CHI PHÍ KHÁC

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Năm nay	Năm trước
Thanh lý TSCĐ	431.164.512	64.050.000
Cộng	431.164.512	64.050.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOẢN ALPHA

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

21. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán (1)	(9.577.662.096)	640.933.607
Các khoản điều chỉnh tăng (2)	-	-
Các khoản điều chỉnh giảm (3)	494.534.800	1.452.771.400
Thu nhập chịu thuế TNDN (4) = (1) + (2) - (3)	(10.072.196.896)	(811.837.793)
Thu nhập tính thuế (5)	-	-
Khoản lỗ được chuyển sang năm sau (6)	10.072.196.896	-
Thuế suất (7)	25%	-
Thuế TNDN hiện hành (8) = (5) * (7)	-	-
Thuế TNDN hoãn lại (9) = (6) * (7)	2.518.049.224	-

22. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Thu nhập của các thành viên HĐQT và Ban Giám đốc

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Năm nay	Năm trước
Lương, thưởng, thù lao	1.568.579.360	1.598.193.559

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ALPHA

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

23. SỐ LIỆU SO SÁNH

Một số số liệu so sánh đầu năm được trình bày lại cho phù hợp cách trình bày số liệu cuối kỳ.

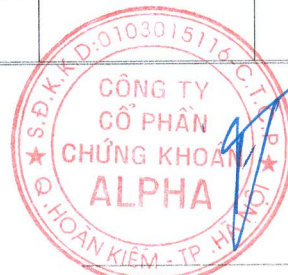
Đơn vị tính: VND

	Số liệu tại ngày 1/1/2011 (trình bày lại)	Số liệu tại ngày 1/1/2011	Tăng/(giảm)
Bảng Cân đối kế toán			
Tiền và tương đương tiền	31.867.516.354	31.867.516.354	-
- Tiền	20.867.516.354	31.867.516.354	(11.000.000.000)
- Các khoản tương đương tiền	11.000.000.000	-	11.000.000.000
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	33.469.203.500	24.950.803.500	8.518.400.000
- Đầu tư ngắn hạn khác	40.318.872.040	31.800.472.040	8.518.400.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	15.213.715.262	23.732.115.262	(8.518.400.000)
- Phải thu của khách hàng	13.884.900.000	13.828.650.000	56.250.000
- Phải thu khác	49.200.000	8.623.850.000	(8.574.650.000)
Các khoản phải thu dài hạn	66.287.779	318.011.080	(251.723.301)
- Phải thu dài hạn của khách hàng	66.287.779	318.011.080	(251.723.301)
Tài sản dài hạn khác	4.250.246.525	3.998.523.224	251.723.301
- Tài sản dài hạn khác	251.723.301	-	251.723.301



Vũ Thúy Anh
Kế toán trưởng

Ngày 19 tháng 1 năm 2012



Nguyễn Quốc Hùng
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ALPHA

BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính: VND

Chi tiêu	Số dư đầu năm		Số tăng/(giảm)				Số dư cuối năm	
	Năm trước	Năm nay	Năm trước		Năm nay		Năm trước	Năm nay
			Tăng	(Giảm)	Tăng	(Giảm)		
1								
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	58.619.400.000	58.619.400.000	-	-	-	-	58.619.400.000	58.619.400.000
- Công ty TNHH CNTT và TT Tân Thanh Hoa	1.150.000.000	1.150.000.000	-	-	-	-	1.150.000.000	1.150.000.000
- Ông Lê Thành Trung	5.750.000.000	5.750.000.000	-	-	-	-	5.750.000.000	5.750.000.000
- Bà Vũ Thúy Anh	5.428.000.000	5.428.000.000	-	-	-	-	5.428.000.000	5.428.000.000
- Cổ đông khác	46.291.400.000	46.291.400.000	-	-	-	-	46.291.400.000	46.291.400.000
2								
Thặng dư vốn cổ phần	1.779.850.000	1.779.850.000	-	-	-	-	1.779.850.000	1.779.850.000
3								
Quỹ Dự phòng tài chính	808.893.187	808.893.187	-	-	-	-	808.893.187	808.893.187
4								
LN chưa phân phối	2.013.653.800	2.530.447.365	640.933.607	(124.140.042)	-	(7.059.612.872)	2.530.447.365	(4.529.165.507)
- Kết quả kinh doanh trong năm			640.933.607		-	(7.059.612.872)		
- Phân phối LN trong năm			-	(124.140.042)	-	-		
Cộng	63.221.796.987	63.738.590.552	640.933.607	(124.140.042)	-	(7.059.612.872)	63.738.590.552	56.678.977.680



Thủy Anh

Vũ Thúy Anh

Kế toán trưởng

Ngày 19 tháng 1 năm 2012

Hùng

Nguyễn Quốc Hùng

Tổng Giám đốc